

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2018
*Về việc tranh chấp hôn nhân và
gia đình giữa chị Ng và anh Ph*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Thiêm
2. Ông Nguyễn Bá Đặng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn An Tiêm, xã Thụy, huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn An Tiêm, xã Thụy, huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của hợp pháp của anh Đinh Văn Ph: Bà Lê Thị T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn An Tiêm, xã Thụy, huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph, bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/01/2012 tại UBND xã Thụy, huyện Thái, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph thường xuyên uống rượu, không chịu làm ăn. Vì anh Ph uống rượu nhiều, ảnh hưởng đến sức khỏe nên gia đình đã đề nghị UBND xã Thụy cho anh được hưởng trợ cấp khuyết tật hàng tháng với mức trợ cấp là 270.000 đồng/tháng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn,

anh Ph hoàn toàn khỏe mạnh bình thường. Từ tháng 5 năm 2016 đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph

Về con chung: Chị Ng xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 11/02/2012 và Đinh Thị Mai Ph, sinh ngày 26/02/2013. Ly hôn, chị Ng nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên không chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2018, anh Đinh Văn Ph trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/01/2012 tại UBND xã Thụy . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, ngoài ra chị Ng đối xử không tốt với gia đình nhà anh. Đến tháng 5/2016, chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thụy sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 11/02/2012 và Đinh Thị Mai Ph sinh ngày 26/02/2013. Hiện cả hai con chung đang ở cùng anh. Anh nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung còn việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào chị Ng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên không chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do sức khỏe anh không ổn định vì vậy anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2018, bà Lê Thị T – mẹ đẻ của anh Đinh Văn Ph cung cấp: Chị Ng và anh Ph có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Ng xin ly hôn anh Ph. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Ph và gia đình đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng do điều kiện sức khỏe anh Ph không thể tự đi lại được nên không thể đến Tòa án làm việc. Anh Ph và chị Ng có 02 con chung là L và Ph, nguyện vọng của gia đình và anh Ph mong muốn Tòa án giao cả hai con cho anh Ph nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh Ph và chị Ng không có tài sản chung gì, không có nợ chung và không có tài sản gì cho ai vay.

Gia đình anh Ph đã được Tòa án giải thích về việc anh Ph đang được hưởng trợ cấp khuyết tật về thần kinh thì có quyền yêu cầu tuyên bố anh Ph bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nhưng gia đình không làm thủ tục yêu cầu trên vì cho rằng anh Ph vẫn nhận thức được.

Xác minh tại UBND xã Thụy, đại diện UBND xã cung cấp: Chị Ng và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy ngày 05/01/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc hai anh chị không còn chung sống cùng nhau. Bản thân anh Ph là người khuyết tật thần kinh được hưởng trợ cấp hàng tháng từ năm 2013 đến nay với mức 270.000 đồng/tháng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Ph hoàn toàn khỏe mạnh bình thường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đinh Văn Ph.

Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã giải thích cho gia đình anh Ph về việc anh Ph đang được hưởng trợ cấp khuyết tật về thần kinh thì có quyền yêu cầu tuyên bố anh Ph bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nhưng gia đình không làm thủ tục yêu cầu, bà T đồng ý là người đại diện hợp pháp cho anh Ph do đó Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph và bà T vắng mặt lần thứ 2, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đinh Văn Ph kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Hiện nay, chị Ng không còn yêu thương nhau và không quan tâm, chăm sóc nhau nữa, đều đã sống ly thân, cả hai xác định không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng – anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đinh Văn Ph

[3]. Về con chung: Chị Ng và anh Ph đều xác định có 02 con chung là Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 11/02/2012 và Đinh Thị Mai Ph, sinh ngày 26/02/2013. Xét yêu cầu nhận nuôi con chung của hai bên đương sự thấy: Hiện nay, các con chung đều đang sống cùng anh Ph, tuy nhiên căn cứ vào Giấy xác nhận khuyết tật số 3606030027 ngày 13/12/2013 của UBND xã Thụy thì anh Ph là người khuyết tật, hiện đang được hưởng trợ cấp khuyết tật về thần kinh là 270.000 đồng/tháng, đồng thời gia đình anh Ph cũng xác định anh Ph bị khuyết tật thần kinh khó khăn trong việc đi lại, do đó việc anh Ph nuôi con là rất khó khăn. Nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên chấp nhận. Anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

[4]. Về tài sản chung: Chị Ng và anh Ph, bà T đều xác định chị Ng và anh Ph không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 ; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đinh Văn Ph

2. Quan hệ con chung: Chị Ng và anh Ph có 02 con chung là Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 11/02/2012 và Đinh Thị Mai Ph sinh ngày 26/02/2013. Xử giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận chị Ng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001417 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy sang thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, vắng mặt chị Ng, anh Ph bà T báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các đ-ơng sự;
- **UBND xã** Thụy ;
- L- u hồ sơ;
- L- u văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng